

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA H'LEO  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 08/8/2022.  
V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp  
nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân gồm có:* Ông Hoàng Tuyên.

Ông Bùi Hoàng Sơn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2022, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 232/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2022 về việc: “*Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Trần Minh T (Trần Văn T), sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số nhà 24 P, Khu phố 7, thị trấn C, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** Chị Đinh Thị M, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 6B, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

*Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Nguyên đơn anh Trần Minh T (Trần Văn T) trình bày:* Tôi và cô Đinh Thị M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 1996 tại UBND xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn, đến nay không thể hàn gắn được. Tôi và cô M đã sống ly thân từ năm 2013. Nay nhận thấy hôn nhân không thể tiếp tục nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Đinh Thị M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi có ba người con chung là cháu Đinh Thị Lan A, sinh năm 1998; cháu Đinh Trần K, sinh năm 2003

và cháu Đinh Trần Q, sinh ngày 24/12/2008. Cháu A và cháu K đã trên 18 tuổi, có công việc ổn định và tự chăm sóc được bản thân nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Q đang ở với mẹ, hiện cháu đang học Trung học cơ sở tại trường T, tại xã E, huyện H, nguyện vọng của tôi là giao cháu Q cho mẹ cháu chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

*\* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đinh Thị M trình bày:* Tôi và anh T chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk vào năm 1996. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì ly thân (khoảng 10 năm nay). Nay anh T có đơn yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn thì tôi đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống tôi và anh T có ba người con chung là cháu Đinh Thị Lan A, sinh năm 1998; cháu Đinh Trần K, sinh năm 2003; cháu Đinh Trần Q, sinh ngày 24/12/2008. Cháu A và cháu K đều đã trưởng thành. Cháu Q hiện đang ở với tôi, trong trường hợp ly hôn thì tôi đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q đến tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

*\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình – Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Minh T; Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh T được ly hôn với chị Đinh Thị M; Về con chung: Cần giao cháu Đinh Trần Q, sinh ngày 24/12/2008 cho chị Đinh Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị M không yêu cầu anh Trần Minh T cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Trần Minh T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Đinh Thị M là tranh chấp về Hôn nhân và gia

định, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, nguyên đơn; bị đơn đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh T và chị Đinh Thị M chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk vào năm 1996. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua lời trình bày của anh T thì sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh T và chị M đã ly thân từ năm 2013, đến nay vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M; Chị M thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã ly thân. Nay anh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị M đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa các bên không còn sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tám, cho anh T được ly hôn với chị M.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh T và chị M có ba người con chung là cháu Đinh Thị Lan A, sinh năm 1998; cháu Đinh Trần K, sinh năm 2003 và cháu Đinh Trần Q, sinh ngày 24/12/2008. Đối với cháu Đinh Thị Lan A và cháu Đinh Trần K đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Đinh Trần Q, sinh năm 2008, nguyện vọng của cháu được ở với mẹ, hiện cháu Q cũng đang ở với chị M; nguyện vọng của anh T và chị M là giao cháu Q cho chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành. Do vậy, xét thấy cần giao cháu Đinh Trần Q cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị M không yêu cầu anh Trần Minh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung; nợ chung: Anh Trần Minh T và chị Đinh Thị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn anh Trần Minh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Minh T (Trần Văn T).

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh T được ly hôn với Đinh Thị M.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Trần Q, sinh ngày 24/12/2008 cho chị Đinh Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị M không yêu cầu anh Trần Minh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Anh Trần Minh T và chị Đinh Thị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Trần Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 60AA/2021/0000937 ngày 07/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lưu Thị Ngọc Thủy**